



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

18/08/2025 – 22/08/2025

Khối Nghiên cứu



MBS Head Office
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601
Web: www.mbs.com.vn

Rủi ro chỉ số đi một đằng, danh mục đi một nẻo

- Thị trường chứng khoán toàn cầu tiếp tục có tuần tăng trên diện rộng, các thị trường mới nổi (MSCI Emerging) đã tăng +18,3% kể từ đầu năm, trong khi chứng khoán khu vực Châu Á không bao gồm Nhật Bản tăng +17,4%. Chỉ số MSCI ACWI (All Country World Index) theo dõi hiệu suất của cả thị trường phát triển và thị trường mới nổi trên toàn cầu tăng +13,2%. Trong khi đó, 3 chỉ số chính trên chứng khoán Mỹ (Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq) chỉ có mức tăng lần lượt +5,7%; +9,7% và +11,9%. Tuần vừa qua, các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Mỹ cũng liên tiếp lập các mức cao mới sau khi báo cáo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 cho thấy mức tăng yếu hơn dự báo. Chốt tuần vừa qua, cả ba chỉ số chính cùng hoàn tất một tuần tăng. Dow Jones là chỉ số vượt trội, với mức tăng cả tuần đạt 1,74%. S&P 500 và Nasdaq tăng tương ứng 0,94% và 0,81%. Thị trường lùi lại từ mức cao kỷ lục trong phiên cuối tuần sau khi báo cáo tâm lý người tiêu dùng của Đại học Michigan cho thấy chỉ số tâm lý người tiêu dùng Mỹ trong tháng 8 giảm còn 58,6 điểm, từ mức 61,7 điểm của tháng 7, do mối lo ngại về lạm phát gia tăng. Theo dữ liệu từ công cụ FedWatch Tool của sàn giao dịch CME, phiên này, các nhà giao dịch đặt cược khả năng 92% Fed giảm lãi suất trong cuộc họp tháng 9.
- Ngày 15/08, Bộ Thương mại Mỹ thông báo mở rộng phạm vi áp dụng mức thuế 50% đối với thép và nhôm nhập khẩu bằng cách bổ sung hàng trăm sản phẩm dẫn xuất vào danh mục chịu thuế. Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết sẽ công bố thuế quan đối với hàng nhập khẩu chip bán dẫn trong vài tuần tới, khi chuẩn bị mở rộng chương trình thuế quan sang các ngành khác. Thị trường chứng khoán cho đến nay vẫn không bị ảnh hưởng. Các chỉ số chứng khoán Mỹ đạt mức cao kỷ lục trong tuần này khi thế giới dần thích ứng. Dữ liệu mới tuần này cũng cho thấy thuế quan đã mang về hàng tỷ USD doanh thu, mặc dù các nhà kinh tế cho rằng một phần đã chuyển thành mức tăng giá cho người tiêu dùng.
- Đối với thị trường trong nước: Chỉ số Vn-Index dù đứt mạch tăng 9 phiên liên tiếp nhưng vẫn có tuần tăng mạnh. Chốt tuần ở ngưỡng 1.630 điểm, tăng +45 điểm, tương đương tăng +2,8% so với tuần trước, đánh dấu tuần tăng thứ 8 trong 9 tuần gần đây. Mức tăng tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu Midcap (+4,2%) trong khi nhóm cổ phiếu Bluechips (VN30) và Smallcap cũng tăng lần lượt +3,2% và +0,9%. Đáng chú ý, trong khi Vn30 và Midcap đã lần lượt vượt đỉnh và lập các mức cao mới thì Smallcap vẫn còn cách đỉnh 28%. Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh trên thị trường trong tuần vừa qua như: Bảo hiểm (+13,8%), Chứng khoán (+7,1%), Ngân hàng (+5,5%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường gồm: Viettel (-3,3%), Công nghệ (-3,1%), Hóa chất (-2,3%).
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 58.000 tỷ đồng, tăng +3,2% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +7,9% lên 55.567 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản từ đầu tháng 8 tăng +202% vsck và tăng + 42% so với tháng 7, đạt 56.200 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 27.776 tỷ đồng, tăng +32% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +20% so với cùng kỳ.

Rủi ro chỉ số đi một đằng, danh mục đi một nẻo

- Khối ngoại bán ròng -8.475 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 4 liên tiếp, sau khi mua ròng hơn +8.500 tỷ đồng trong tháng 7, khối ngoại lại bán ròng gần -23.300 tỷ đồng trong nửa đầu tháng 8. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -58.300 tỷ đồng. Tuần vừa qua khối ngoại mua ròng đối với CMG (+189 tỷ đồng), VIX (+187 tỷ đồng), VJC (+168 tỷ đồng), KDH (+135 tỷ đồng), trong khi bán ròng FPT (-2.254 tỷ đồng), HPG (-1.542 tỷ đồng), MBB (-613 tỷ đồng), SSI (-597 tỷ đồng), ... Tự doanh các công ty chứng khoán tuần vừa qua mua ròng đối với các cổ phiếu như: MWG (+87 tỷ đồng), SHB (+87 tỷ đồng), MSN (+78 tỷ đồng), ... trong khi bán ròng đối với các cổ phiếu khác như: MBB (-400 tỷ đồng), ACB (-141 tỷ đồng), VIC (-87 tỷ đồng).
- Về định giá, chỉ số P/E (ttm) của thị trường hiện tại ở mức 15,3 lần, thấp hơn mức bình quân 5 năm (15,4 lần). Mức P/E dự phóng (Forward) hiện tại ở mức 12,9 lần, cao hơn so với bình quân 5 năm (11,9 lần). Nhìn chung, mức định giá hiện tại không còn rẻ dù vẫn thấp hơn so với khi Vn-Index ở vùng 1.500 điểm năm 2021, hệ số P/E (ttm) khi đó ở vùng 20 -21 lần và P/E dự phóng 16 - 17 lần.
- Nhận định thị trường: Chỉ số Vn-Index đã tăng gần 29% kể từ đầu năm, đáng chú ý là quán tính tăng của chỉ số này ngày càng mạnh khi lên các mức cao mới. Kể từ ngưỡng 1.400 điểm, chỉ số này phải mất 10 phiên để đạt ngưỡng 1.500 điểm, nhưng chỉ mất 5 phiên để từ ngưỡng 1.500 điểm lên 1.600 điểm. Trong 6 tuần gần đây, thị trường tăng 5 tuần, trong đó 2 tuần gần nhất chỉ số tăng lần lượt 90 điểm và 45 điểm. Chát xúc tác cho đà tăng kỷ lục này đến từ dòng tiền nội, thanh khoản đã tăng từ ngưỡng 26.200 tỷ đồng (~ 1 tỷ USD) ở đầu tháng 7 lên ngưỡng 57.000 tỷ đồng (2 tỷ USD) trong 3 tuần gần đây. Các nhịp điều chỉnh trong phiên hoặc áp lực chốt lời từ lượng hàng khổng lồ về tài khoản đều được thị trường hấp thụ thành công, chỉ số Vn-Index nhiều phiên giảm trước tăng sau lại càng kích thích dòng tiền vừa bán xong đã mua lại, trong đó cũng có dòng tiền mới gia nhập thêm. Đáng chú ý, áp lực chốt lời từ những phiên có thanh khoản trên 80.000 tỷ đồng cũng không làm thị trường “bớt nóng”. Điểm số lúc này có thể là một bất ngờ khi ở thời điểm đầu năm không ít nhà đầu tư ngỡ tới nhưng mức tăng thanh khoản của thị trường trong 6 tuần vừa qua còn bất ngờ hơn, đặc biệt nó lại đến chủ yếu từ dòng tiền nội và diễn biến này thuộc dạng “xưa nay hiếm”. Tuần vừa qua, thị trường đã có phiên “xanh vỏ đỏ lòng” cho tới nhịp điều chỉnh cả phiên mà không còn nhịp kéo cuối phiên như ở các phiên trước. Đó là dấu hiệu cho thấy áp lực bán đã phần nào kiềm chế được đà tăng của chỉ số. Bên cạnh đó, thị trường cũng có dấu hiệu phân phối phiên thứ 3 khi thanh khoản ở phiên cuối tuần được đẩy lên ngưỡng 66.000 tỷ đồng, trước đó là 2 phiên đạt 86.000 tỷ đồng (ngày 5/8) và 80.000 tỷ đồng (ngày 29/7). Về kỹ thuật, sau các phiên phân phối, không có nghĩa thị trường sẽ giảm ngay mà là dấu hiệu cho thấy thị trường có thể bước vào giai đoạn tái tích lũy trong quá trình đi lên hoặc tạo một vùng dao động sau quá trình tăng giá mạnh. Dấu hiệu có thể cảm nhận trực quan là trong vòng 3 phiên gần đây (đủ 1 vòng T+), chỉ số Vn-Index vẫn tăng thêm 1,1% nhưng phần lớn mặt bằng cổ phiếu đã giảm, có nhóm giảm bình quân từ -3% đến -4%, đối với cổ phiếu cụ thể mức giảm có thể còn mạnh hơn. Đây có thể là giai đoạn mà chỉ số Vn-Index tăng/giảm không nhiều nhưng danh mục cổ phiếu có mức thiệt hại lớn, tức việc tham chiếu chỉ số có thể không phản ánh đúng diễn biến phần lớn ở mặt bằng cổ phiếu, diễn biến này có thể diễn ra trong tuần sau. Vùng hỗ trợ cho thị trường ở khu vực 1.566 – 1.588 điểm, trong khi các đỉnh cao mới ở vùng 1.668 – 1.690 điểm.
- Chiến lược giao dịch: Thị trường có thể đi vào giai đoạn “chỉ số đi một đằng, danh mục lại đi một nẻo”, trong bối cảnh thanh khoản đang ở mức nền cao kỷ lục và mức tăng của các nhóm cổ phiếu dẫn dắt khá nhiều, vòng quay của dòng tiền lại càng nhanh. Do vậy, nhà đầu tư nên hạn chế mua mới đối với các nhóm cổ phiếu đã tăng nhiều, tập trung vào nhóm cổ phiếu đang có nền tích lũy và chưa tăng ở các nhóm cổ phiếu như: Thép, Sản xuất và phân phối điện, Công nghệ, BĐS KCN, dầu khí, Thực phẩm, ...

Các sự kiện chính trong tuần này (18/08 – 22/08)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
18	19	20	21	22
		 Trung Quốc: Quyết định về lãi suất cho vay cơ bản của PBOC  Anh: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 7)  Châu Âu: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 7)	 Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu  Mỹ: Biên bản họp của FOMC  Mỹ: Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (tháng 8)  Mỹ: Chỉ số PMI sơ bộ (tháng 8)  Mỹ: Doanh số bán nhà hiện tại (tháng 7)	 Nhật Bản: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 7)  Đức: Tăng trưởng GDP (Q2)  Mỹ: Phát biểu của chủ tịch Fed

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

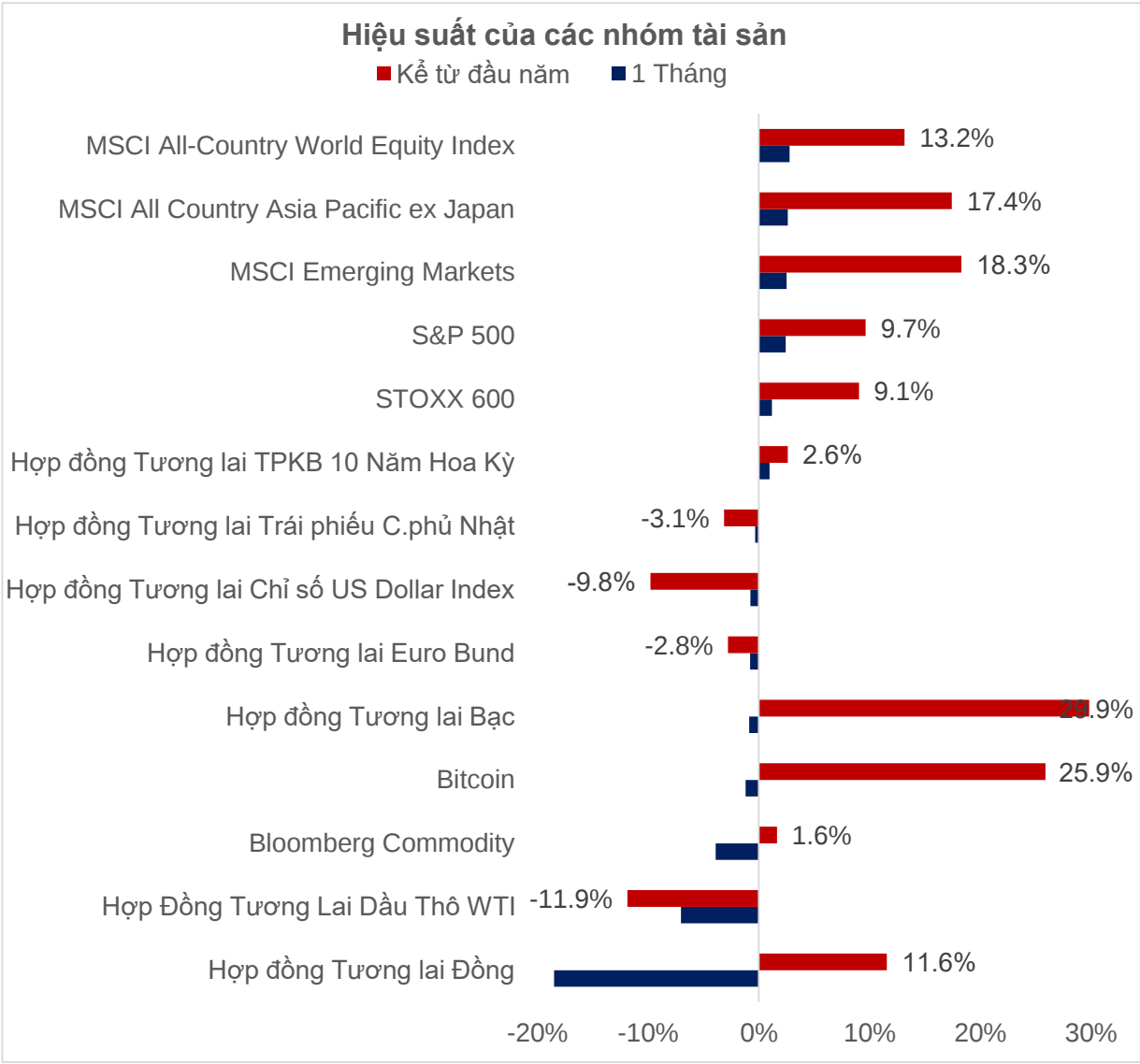
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

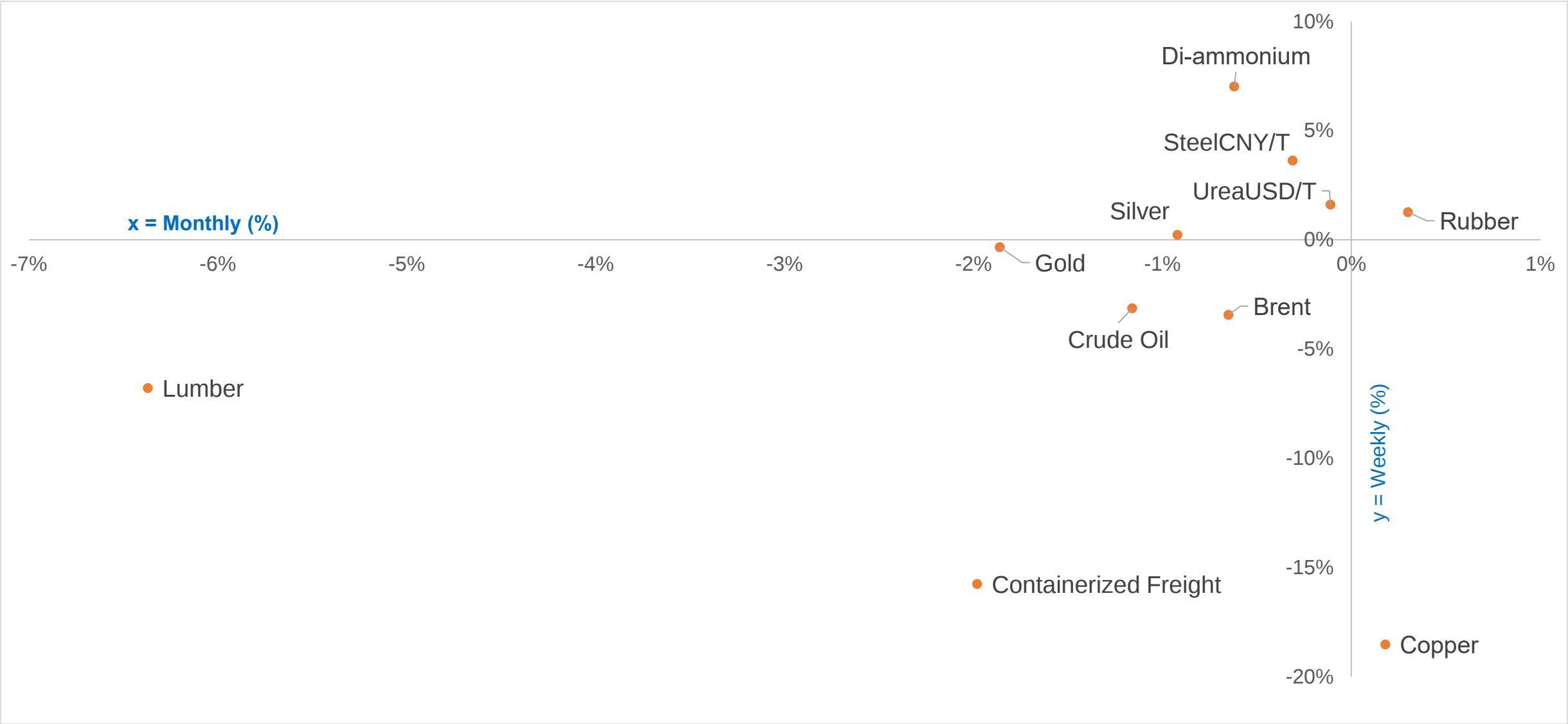


Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	952.02	1.2%	2.8%	13.2%	16.5%
Dow Jones	44,946.12	1.7%	1.0%	5.7%	10.5%
S&P 500	6,449.80	0.9%	2.4%	9.7%	16.1%
Europe	553.56	1.2%	1.2%	9.1%	8.2%
Japanese	43,378.31	3.7%	8.7%	8.7%	14.0%
Korea	3,225.66	0.5%	1.1%	34.4%	19.6%
China	3,696.77	1.7%	5.1%	10.3%	28.4%
HongKong	25,270.07	1.7%	3.2%	26.0%	45.0%
Taiwan	24,238.10	0.9%	4.9%	5.2%	8.5%
Indian	24,631.30	1.1%	-1.9%	4.2%	0.4%
Singapore	4,230.53	-0.2%	1.7%	11.7%	26.2%
Malaysia	1,576.34	1.2%	3.6%	-4.0%	-2.9%
Indonesia	7,898.38	4.9%	8.4%	11.6%	6.3%
Thailand	1,259.42	0.0%	5.1%	-10.1%	-3.3%
Philippine	6,315.93	-0.4%	0.3%	-3.3%	-7.8%
Vietnam	1,630.00	2.8%	9.4%	28.7%	30.2%
Brent Oil	65.85	-1.1%	-5.3%	-11.8%	-17.4%
Crude Oil WTI	62.80	-1.7%	-7.0%	-11.9%	-16.9%
Gold	3,382.60	-3.1%	1.1%	28.1%	35.1%
S&P 500 VIX	15.09	-0.4%	-8.7%	-13.0%	2.0%
Dollar Index	97.71	-0.3%	-0.8%	-9.8%	-4.5%
U.S. 10Y	4.33	1.1%	-3.0%	-5.3%	11.5%
U.S. 2Y	3.76	0.0%	-4.0%	-11.3%	-7.3%

Nguồn: Update 16/08, Investing, MBS Research

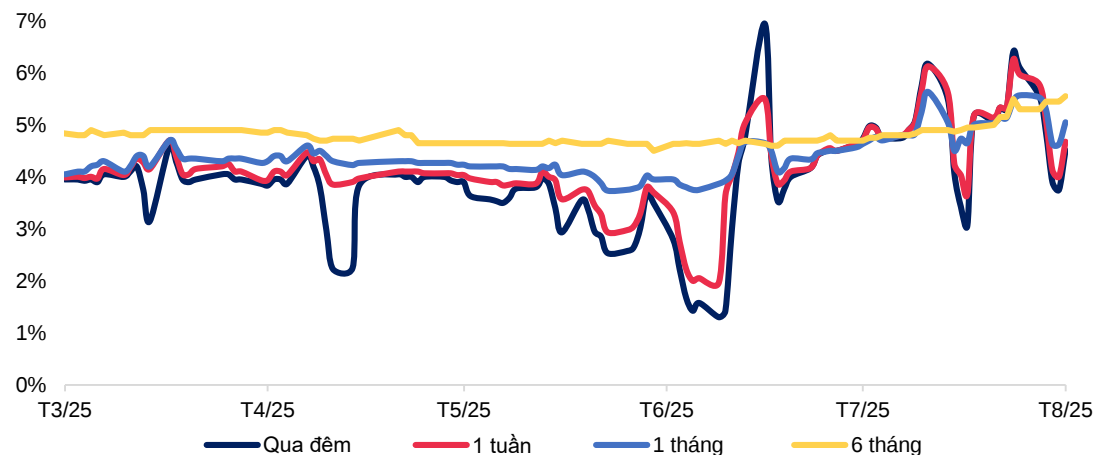




Lãi suất

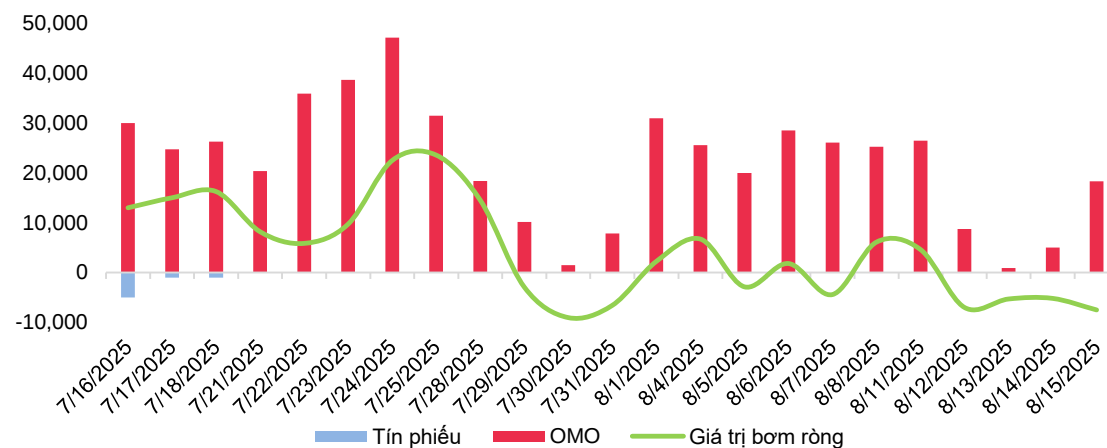
- Tuần vừa qua, NHNN đã giảm mạnh lượng vốn bơm vào hệ thống. Cụ thể, có khoảng gần 59.5 nghìn tỷ đồng trúng thầu trên kênh OMO (-52.6% so với tuần trước) với các kỳ hạn 7 - 91 ngày với lãi suất 4%. Cùng với đó, khối lượng đảo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá trong kỳ đạt gần 79.9 nghìn tỷ đồng. Theo đó, NHNN đã hút ròng hơn 20.4 nghìn tỷ đồng trong tuần 11 - 15/08. Tính đến thời điểm hiện tại, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là hơn 196 nghìn tỷ đồng và không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Bất chấp động thái hút ròng của NHNN, lãi suất liên ngân hàng đã giảm mạnh so với cuối tuần trước đó, chủ yếu ở các kỳ hạn ngắn. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm mạnh 1.6 điểm phần trăm về mức 4.5%. Các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng giảm từ 0.5 – 1.3 điểm phần trăm, hiện dao động trong khoảng 4.7% - 5.1%, trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng tăng nhẹ 0.25 điểm phần trăm lên mức 5.6%.

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

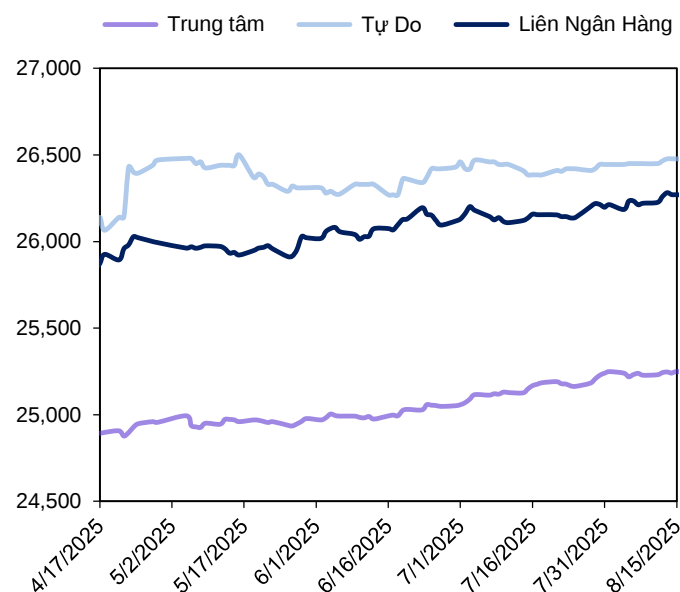
Thị trường mở



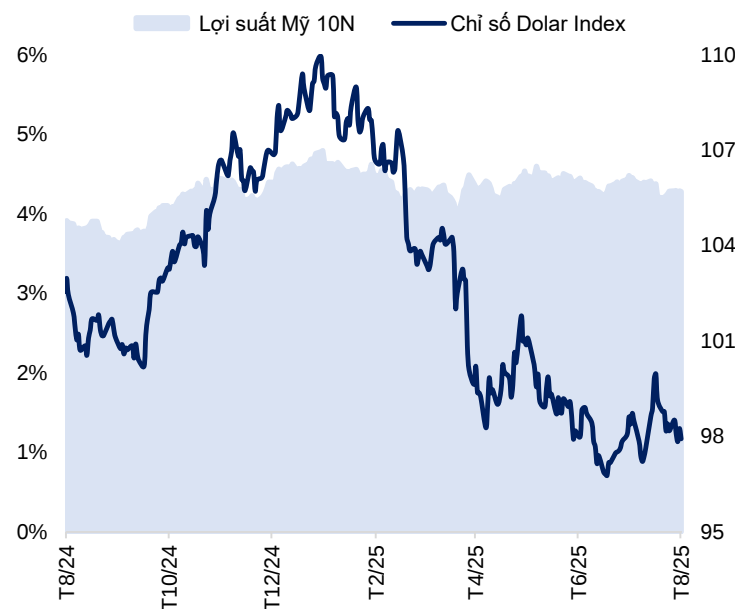
Nguồn: NHNN, MBS Research

Thị trường ngoại hối và trái phiếu

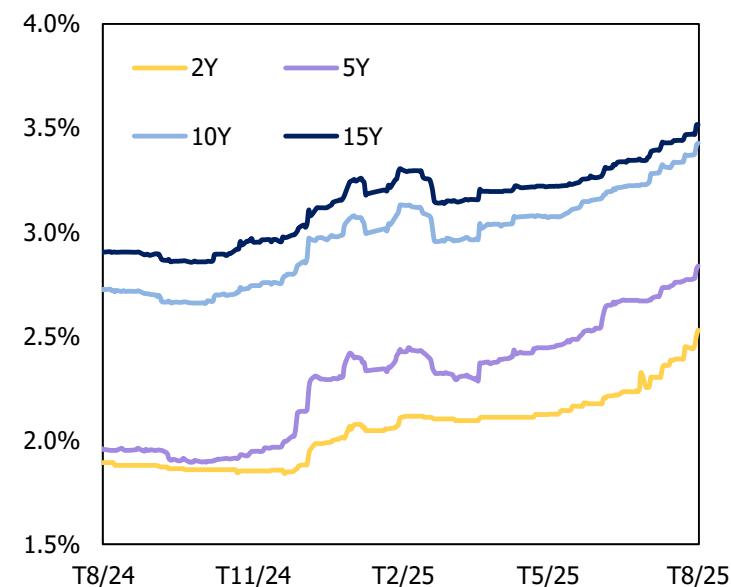
Chỉ số DXY khởi đầu tuần ở mức 98.5 (+0.4% so với cuối tuần trước) trước những diễn biến tích cực của tình hình đàm phán thuế quan khi Mỹ quyết định hoãn hạn áp thuế với Trung Quốc thêm 90 ngày, qua đó giúp giảm rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, đồng DXY đã nhanh chóng giảm trở lại về cuối tuần sau khi dữ liệu cho thấy chỉ số CPI Mỹ tháng 7 chỉ tăng nhẹ 0.2% so với tháng trước và tăng 2.7% svck – ngang với mức của tháng 6. Theo đó, việc này giúp củng cố kỳ vọng về khả năng Fed hạ lãi suất vào tháng tới. Tuy nhiên, rủi ro lạm phát với Mỹ vẫn dai dẳng khi chỉ số giá sản xuất tại Mỹ tăng mạnh hơn dự kiến trong tháng 7 với mức tăng 0.9% so với tháng trước – mức tăng trong tháng lớn nhất kể từ T6/22 – và tăng 3.3% svck. Dù số liệu này không làm thay đổi dự báo về khả năng cắt giảm lãi suất vào tháng 9, nhưng đã phần nào làm dấy lên lo ngại rằng các mức thuế nhập khẩu có thể tiếp tục kích thích lạm phát trong những tháng tới và có thể thay đổi lộ trình cắt giảm lãi suất của Fed trong những tháng còn lại của năm. Kết tuần, chỉ số DXY giảm 0.3% so với cuối tuần trước về mức 97.9 (-10.5% ytd). Trong nước, tỷ giá USD/VND liên ngân hàng tăng 0.2% so với cuối tuần trước lên mức 26,270 VND/USD (+3.2% ytd). Tỷ giá tại thị trường tự do hiện ở mức 26,478 VND/USD (+2.8% ytd), trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 25,249 VND/USD (+3.7% ytd).



Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS Research



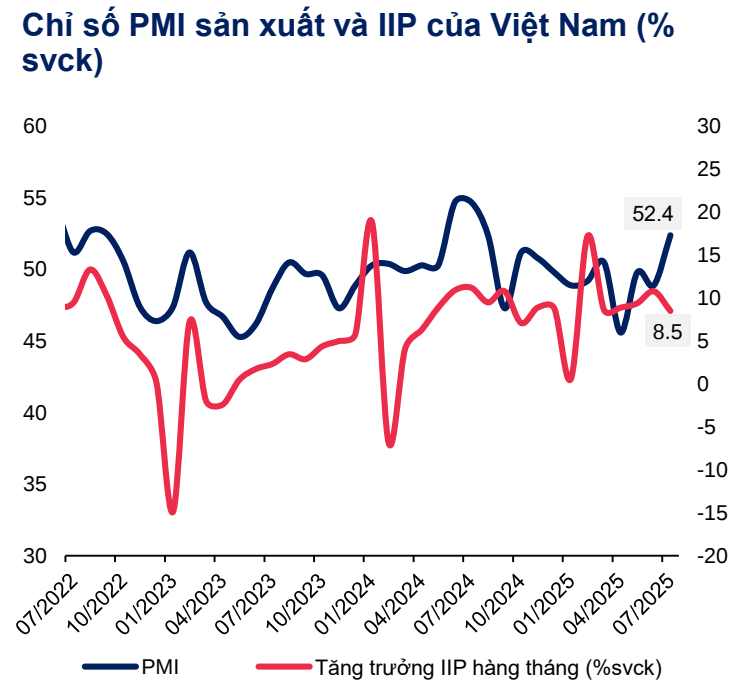
Nguồn: Bloomberg, MBS Research



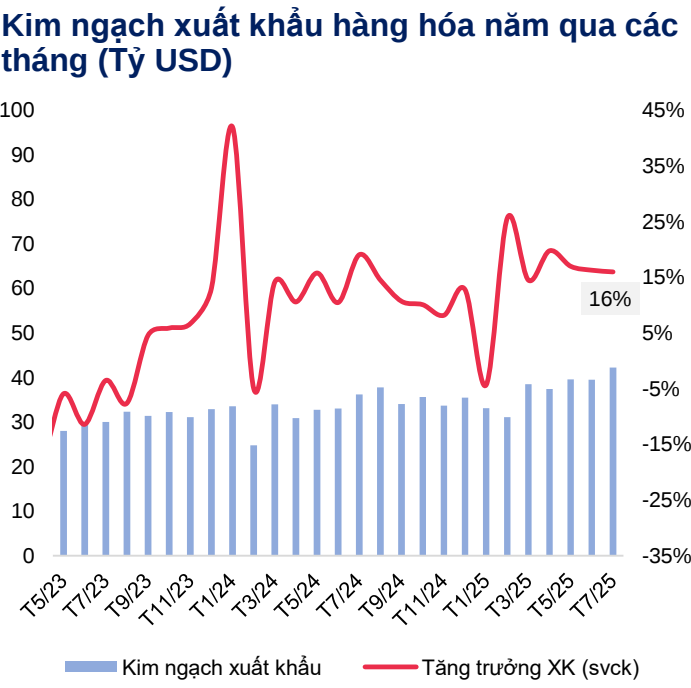
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Kinh tế vĩ mô trong nước

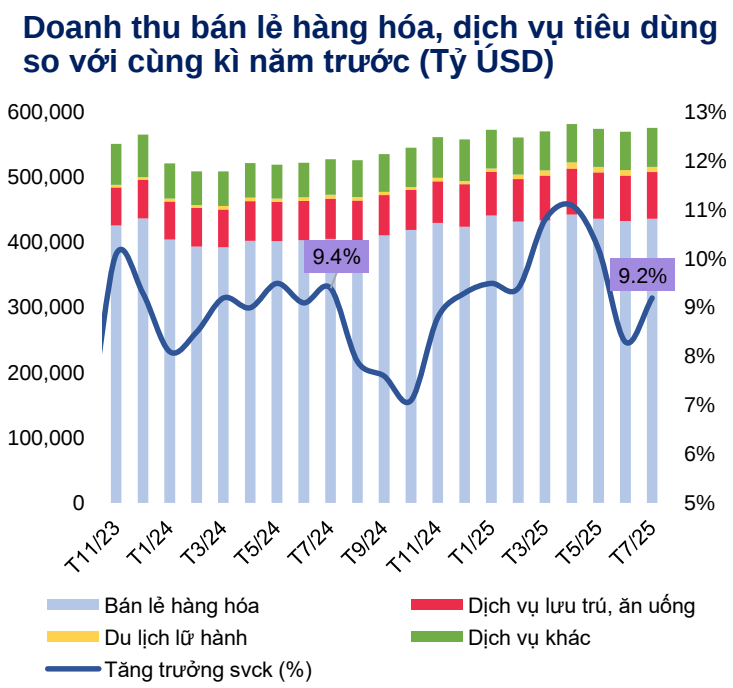
- Trong T7/25, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 42.27 tỷ USD (+16% svck), trong khi kim ngạch nhập khẩu ước đạt 40 tỷ USD (+17.8% svck). Lũy kế từ đầu năm, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 10.18 tỷ USD. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T7/25 ước tính tăng 0.5% so với tháng trước và tăng 8.5% svck. Cùng với đó, chỉ số PMI đã tăng lên trên ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong bốn tháng khi đạt 52.4 điểm trong T7 nhờ số lượng đơn hàng mới tăng trở lại với mức tăng mạnh nhất với tốc độ tăng nhanh nhất kể từ tháng 11 năm ngoái.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.2% svck trong T7. Lũy kế 7T2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9.3% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng tăng 7.1% svck.



Nguồn: TCTK, MBS Research



Nguồn: TCTK, MBS Research



Nguồn: TCTK, MBS Research

MBS VIETNAM MACRO SNAPSHOT		Tháng 7/2025
 IIP ▲ 8.5%	 PMI ▲ 52.4	- Chỉ số PMI tăng lên trên ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong 4 tháng khi đạt 52.4 điểm trong tháng 7 nhờ số lượng đơn hàng mới tăng trở lại. Điều này diễn ra bất chấp số lượng đơn hàng XK mới giảm tháng thứ 9 liên tiếp do thuế quan. - Chỉ số IIP T7/25 ước tính tăng 0.5% so với tháng trước và tăng 8.5% svck. Lũy kế từ đầu năm, chỉ số IIP tăng 8.6% svck.
 Xuất siêu T7/25 2.27 tỷ US\$ Lũy kế thặng dư 10.18 tỷ US\$	Xuất khẩu T7/25 42.27 tỷ US\$ ▲ 16% svck Lũy kế 262.44 tỷ US\$ Nhập khẩu T7/25 40 tỷ US\$ ▲ 17.8% svck Lũy kế 252.26 tỷ US\$	Lũy kế từ đầu năm, kim ngạch xuất khẩu đạt 262.44 tỷ USD (+14.8% svck). Một số mặt hàng có mức tăng trưởng mạnh trong kỳ bao gồm: Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận (+117.6% svck); Điện tử, máy tính và linh kiện (+41.9% svck); Sản phẩm từ sắt thép (+30.2% svck). Trong khi kim ngạch nhập khẩu đạt 252.26 tỷ USD (+17.9% svck). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 10.18 tỷ USD, tuy nhiên mức này vẫn thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái với mức xuất siêu 14.54 tỷ USD.
 Lạm phát T7/25 ▲ 3.2% svck Bình quân từ đầu năm ▲ 3.26% svck	Chỉ số CPI tháng 7 tăng 3.19% svck - hạ nhiệt đáng kể so với mức tăng 3.6% trong tháng 6. Đà tăng của CPI hạ nhiệt chủ yếu nhờ: giá xăng, dầu giảm 12.8% theo giá thế giới; giá thịt lợn giảm 0.5% do nguồn cung tăng mạnh trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp khiến các hộ chăn nuôi tăng cường bán chạy dịch. Các yếu tố chính đóng góp vào mức tăng của CPI trong tháng bao gồm: giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở (cát, đá xây dựng,...) tăng 8.5% do thiếu hụt nguồn cung; giá nhà ở thuê tăng 7.2%; giá điện sinh hoạt tăng 8.9% sau đợt tăng giá điện vào T5/25. Lạm phát bình quân 7T25 tăng 3.26% svck - thấp hơn nhiều so với mức tăng 4.1% trong 7T24; lạm phát cơ bản tăng 3.2% svck.	
 FDI đăng ký cấp mới T7/25 0.74 tỷ US\$ Lũy kế 10.03 tỷ US\$ ▼ 11.1% svck FDI giải ngân T7/25 1.88 tỷ US\$ Lũy kế 13.6 tỷ US\$ ▲ 8.4% svck	- Tổng vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 7T25 đạt 24.09 tỷ USD (+27.3% svck). - Vốn FDI thực hiện trong bảy tháng đầu năm 2025 là mức cao nhất của bảy tháng trong 5 năm qua.	 Đầu tư công T7/25 76.5 nghìn tỷ đồng ▲ 30.1% svck Lũy kế từ đầu năm giải ngân 378.3 nghìn tỷ đồng ▲ 25.4% svck ☀️ 40.7% KH năm
 Bán lẻ, dịch vụ T7/25 ▲ 9.2% svck Lũy kế ▲ 9.3% svck, nếu loại trừ yếu tố giá ▲ 7.1% svck	 Khách quốc tế đến Việt Nam T7/25 1.56 triệu lượt người ▲ 35.7% svck Lũy kế 12.23 triệu lượt người ▲ 22.5% svck	

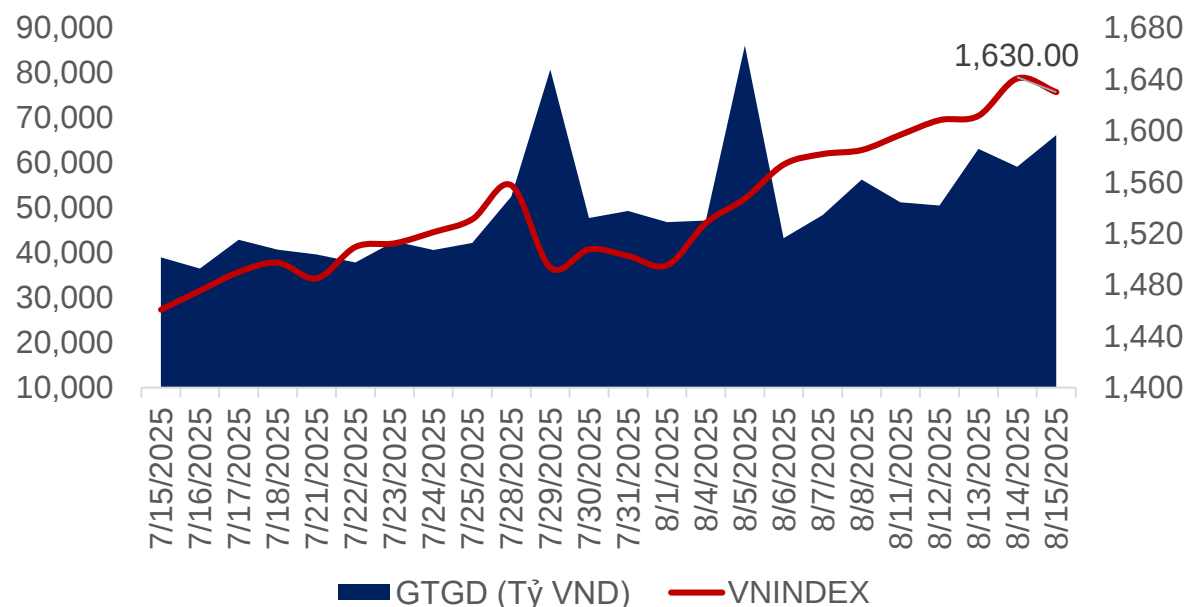
Chỉ số Vn-Index đứt mạch tăng 9 phiên liên tiếp nhưng vẫn chốt tuần với mức tăng 45 điểm và thanh khoản tiếp tục lập kỷ lục mới

Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở ngưỡng 1.630 điểm, tăng +45 điểm, tương đương tăng +2,8% so với tuần trước, đánh dấu tuần tăng thứ 8 trong 9 tuần gần đây. Mức tăng tập trung chủ yếu ở nhóm cổ phiếu Midcap (+4,2%) trong khi nhóm cổ phiếu Bluechips (VN30) và Smallcap cũng tăng lần lượt +3,2% và +0,9%. Đáng chú ý, trong khi Vn30 và Midcap đã lần lượt vượt đỉnh và lập các mức cao mới thì Smallcap vẫn còn cách đỉnh 28%.

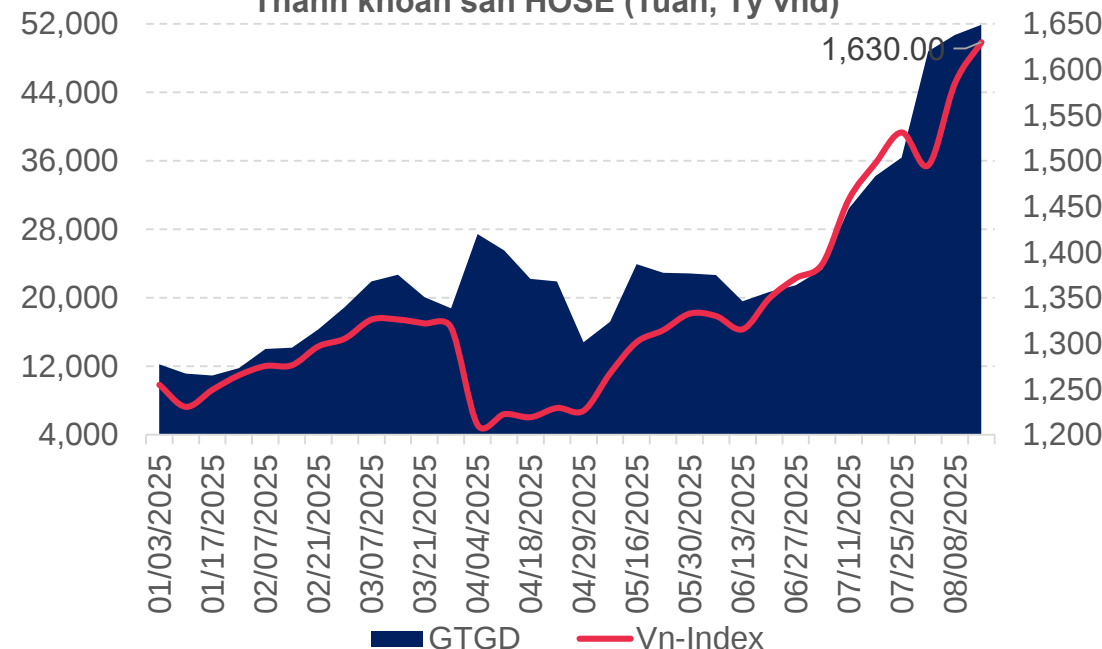
Một số nhóm cổ phiếu có mức tăng mạnh trên thị trường trong tuần vừa qua như: Bảo hiểm (+13,8%), Chứng khoán (+7,1%), Ngân hàng (+5,5%), ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu đi ngược thị trường gồm: Viettel (-3,3%), Công nghệ (-3,1%), Hóa chất (-2,3%).

Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 58.000 tỷ đồng, tăng +3,2% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh cũng tăng +7,9% lên 55.567 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản từ đầu tháng 8 tăng +202% vsck và tăng + 42% so với tháng 7, đạt 56.200 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 27.776 tỷ đồng, tăng +32% so với mức bình quân năm 2024, và tăng +20% so với cùng kỳ.

Diễn biến VN-INDEX (1 tháng)



Thanh khoản sàn HOSE (Tuần, Tỷ vnd)

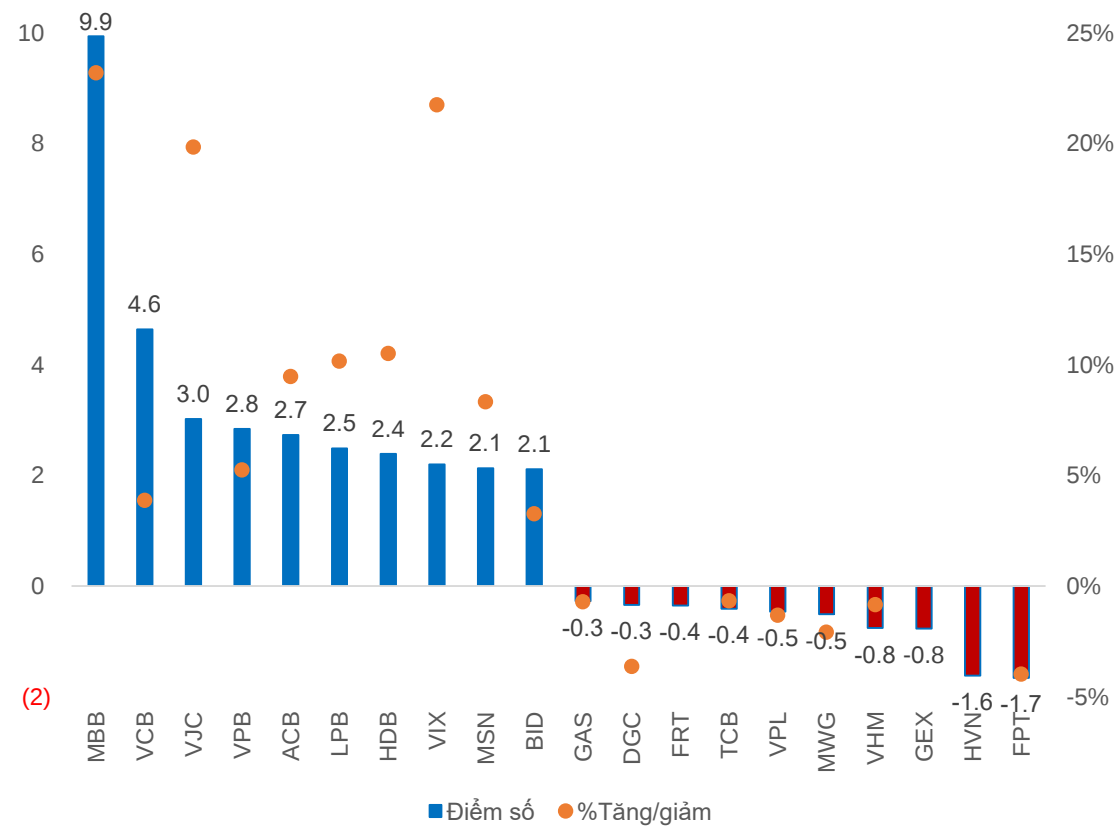


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



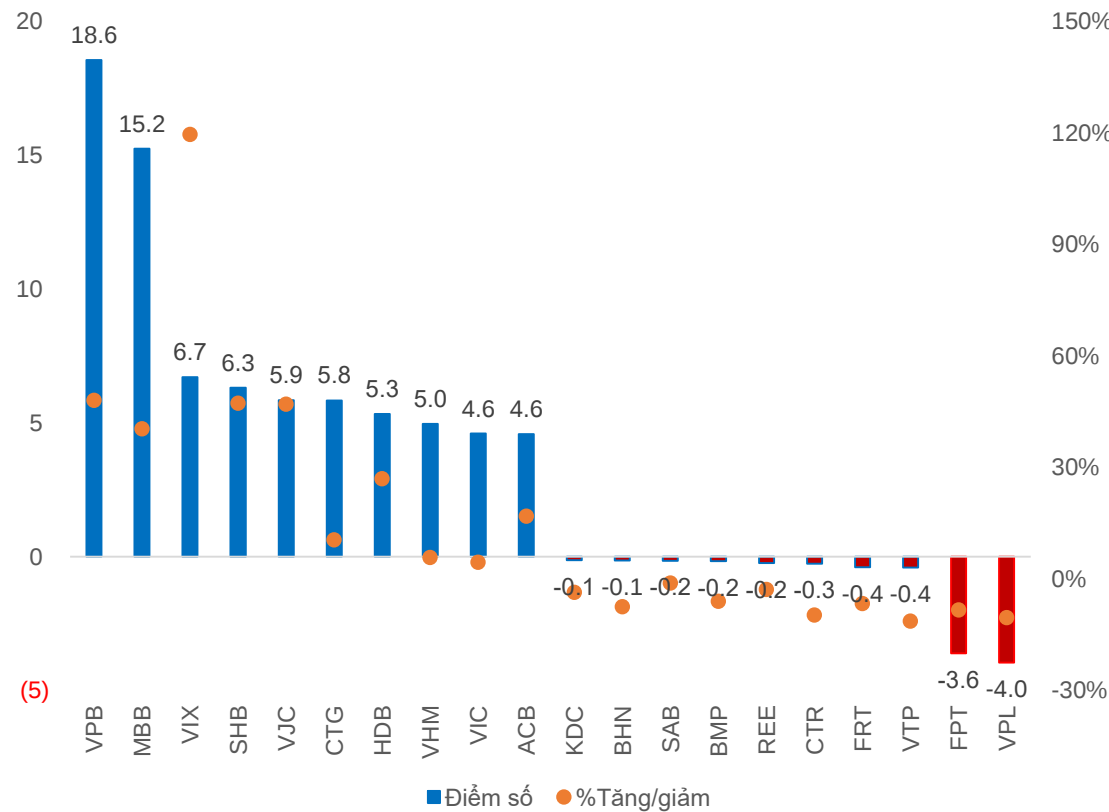
Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng/giảm của chỉ số Vn-Index trong vòng 1 tuần và 1 tháng qua

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +45 điểm (+2,84%) của Vn-Index 1 tuần qua



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu đóng góp vào mức tăng +160 điểm (+10,85%) của Vn-Index 1 tháng qua

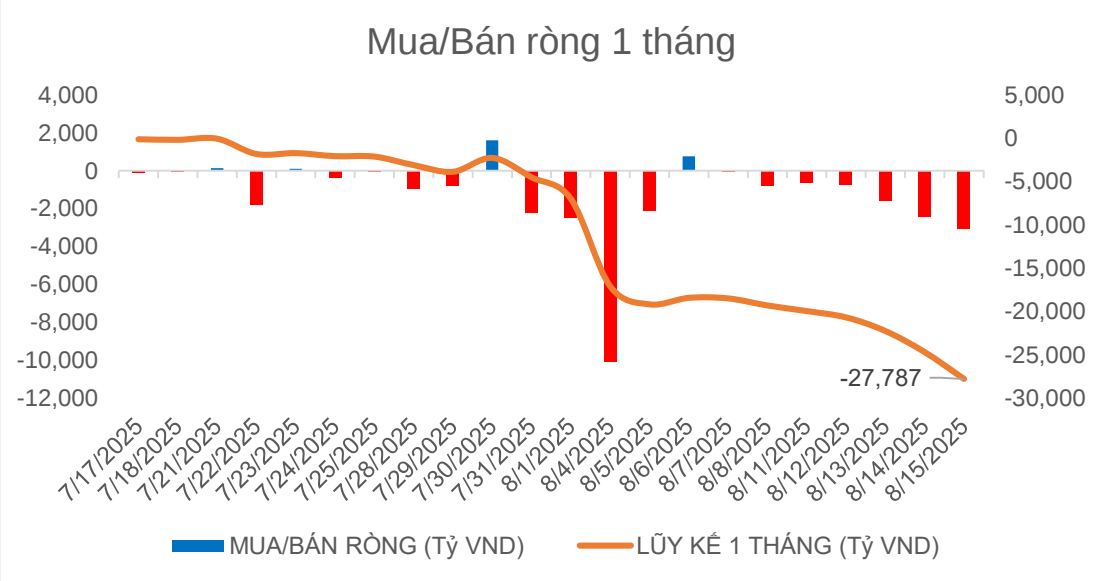


Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -8.475 tỷ đồng, đánh dấu tuần bán ròng thứ 4 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm khối ngoại bán ròng -58.252 tỷ đồng

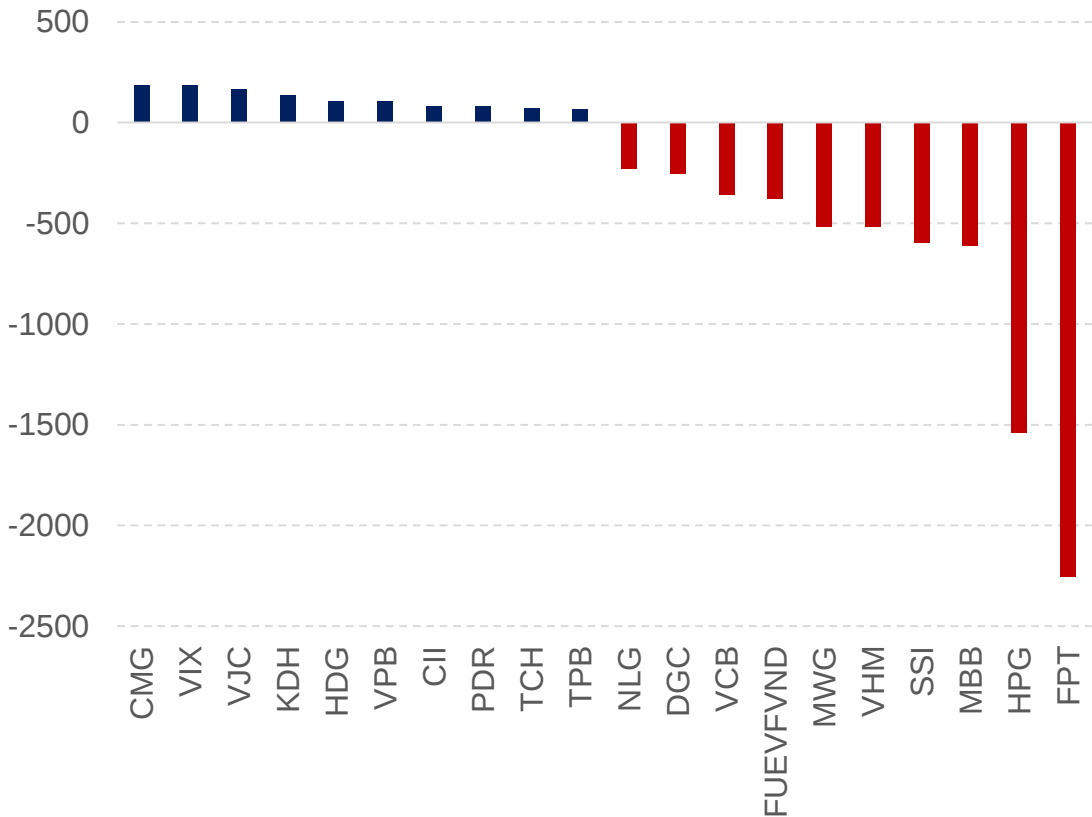


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



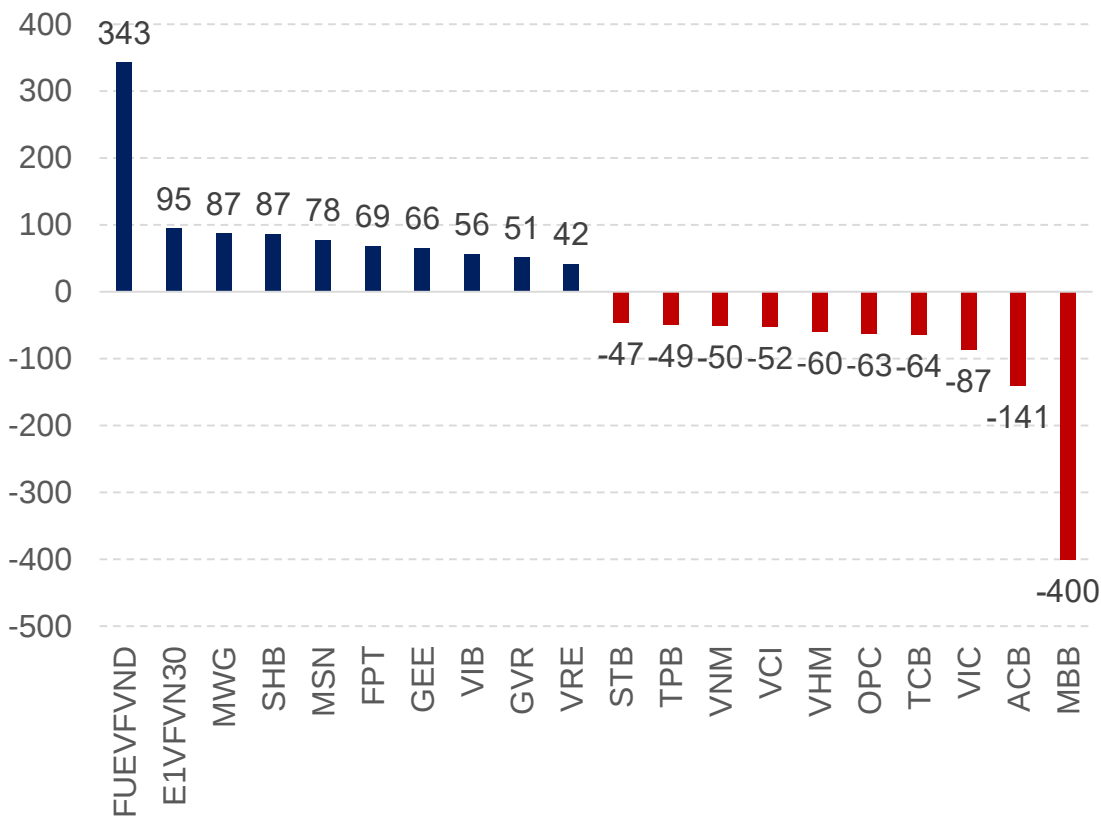
Top cổ phiếu được khối ngoại và tự doanh Mua/Bán ròng trên sàn HOSE (Tỷ VND)

Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

Top cổ phiếu được tự doanh ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhóm cổ phiếu được khối ngoại mua/bán ròng nhiều nhất kể từ khi giải ngân trở lại (2/7)

Mã	Giá	Tổng GTGD Ròng (2/7 - 15/8)	Tổng GTGD Ròng (11/8 - 15/08)	Tổng room NN (CP)	Room NN còn lại (CP)	1W (%)	1M (%)	YTD (%)
VPB	31.1	2,252	106	2,380,177,080	309,188,241	5.25	49.88	66.38
SSI	36.6	1,994	-597	1,973,863,918	1,179,461,228	2.96	19.84	40.31
SHB	20.9	1,287	-111	1,219,724,100	993,013,354	11.8	47.87	134.23
HDB	31.0	1,092	-33	614,274,894	0	10.52	28.36	21.57
NVL	18.2	928	47	955,551,223	733,681,732	-2.16	20.2	77.07
TPB	19.5	777	67	792,586,858	131,006,124	0.78	32.2	25.63
VND	24.7	684	66	1,522,299,908	1,254,475,848	3.56	36.46	102.22
VNM	61.0	668	-14	2,089,955,445	1,067,315,351	0.33	1.5	-0.38
FUEVFNVD	38.9	614	-380	367,600,000	16,170,015	3.43	10.4	15.93
STB	53.9	476	40	565,564,714	179,691,722	-0.19	13	46.07
DXG	21.2	385	12	510,315,837	244,819,299	-0.93	14.29	66.07
ACB	26.6	364	0	1,540,996,979	0	9.48	18.26	23.15
VIX	34.7	363	187	1,531,429,858	1,335,046,556	21.75	116.88	270.6
DCM	41.0	319	7	259,406,000	225,554,690	-1.2	19.88	21.93
HCM	29.0	314	64	353,197,650	72,525,243	3.94	14.85	27.61
TCH	24.7	262	74	340,790,079	258,488,396	-0.4	3.13	63.04
MSB	15.9	238	-64	780,000,000	38,669,625	2.92	20.53	36.05
CMG	44.3	221	189	105,669,803	23,801,438	8.31	5.98	-10.05
DIG	23.3	205	-8	316,751,283	285,379,618	2.19	26.63	30.58
CII	24.7	202	81	219,277,713	182,205,474	37.99	85.48	102.1

Nguồn: FinX, MBS Research

Mã	Giá	Tổng GTGD Ròng (2/7 - 15/8)	Tổng GTGD Ròng (11/8 - 15/08)	Tổng room NN (CP)	Room NN còn lại (CP)	1W (%)	1M (%)	YTD (%)
MWG	70.5	200	-521	725,049,656	2,709,224	-2.08	3.2	17.24
HAH	61.9	191	28	38,968,325	30,339,626	6.36	20.08	64.71
VRE	30.3	147	-123	1,141,121,020	716,231,644	1	7.64	76.68
KBC	32.8	133	8	461,459,831	320,249,132	-1.35	16.73	20.59
HDC	36.3	122	-6	87,393,933	76,280,291	0.55	22.43	44.91
HSG	19.5	119	-21	304,281,331	244,843,771	-0.26	8.66	8.5
VCG	27.0	109	-52	316,769,484	256,464,181	2.28	17.94	66.25
PDR	24.0	101	8	489,904,689	388,870,816	12.68	33.63	25.24
HAX	14.1	-205	-17	53,719,840	43,937,154	-4.41	-7.24	-10.83
FTS	41.2	-228	-139	346,498,009	257,395,695	-1.44	0.12	8.85
VHC	59.0	-273	8	224,453,159	178,865,809	0.85	2.25	-16.31
PLX	38.5	-276	18	258,775,616	43,240,401	0.79	3.22	6.11
DGC	103.6	-291	-253	186,091,850	131,159,439	-3.63	1.17	-11.15
BID	41.0	-326	6	2,106,408,575	883,333,941	3.27	7.61	9.19
CTR	92.1	-415	-6	56,049,080	48,704,263	-2.02	-9.26	-26.02
GVR	31.4	-432	-56	520,000,000	494,625,338	2.61	4.32	3.46
GEX	56.6	-510	-110	451,199,474	380,340,047	-6.14	34.92	217.01
KDH	35.5	-519	136	561,107,449	189,054,802	11.99	25.26	8.26
MBB	28.3	-614	-613	1,417,869,154	0	23.3	41.6	72.72
E1VFN30	31.5	-698	-133	205,100,000	31,369,475	3.62	13.55	34.16
CTG	49.0	-757	-211	1,610,997,524	163,217,893	2.73	10.99	29.63
VCB	64.3	-1,172	-362	2,506,702,528	673,615,002	3.88	4.72	5.48
VHM	94.0	-1,409	-521	2,053,706,002	1,629,881,195	-0.84	7.55	135
HPG	28.0	-1,497	-1,542	3,760,978,268	2,055,191,298	0	9.8	26.17
VJC	145.6	-1,513	168	162,483,400	118,034,548	19.84	49.33	45.6
FPT	101.4	-4,665	-2,254	725,851,759	152,394,071	-3.98	-7.48	-22.9
VIC	118.2	-11,983	-33	1,862,402,462	1,708,968,520	1.03	5.91	191.49

Nguồn: FinX, MBS Research

Các quỹ ETF có hiệu suất khá tích cực và dòng vốn vẫn rút ròng

	Fund Assets (M USD)	NAV Currency	NAV	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	564.28	USD	17.44	9.06%	52.09%	47.09%	0.00	3.34	26.04	-35.39	-84.88
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19.18	VND	31,320.00	10.76%	42.04%	57.34%	-0.24	-0.36	-2.99	-5.28	-13.29
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	335.91	EUR	30.99	5.78%	30.48%	33.58%	0.00	-4.21	-17.27	-28.79	-45.65
DCVFMVN30 ETF Fund	240.84	VND	30,804.32	8.11%	31.18%	38.74%	-12.11	-22.83	-36.09	-79.97	-110.73
Fubon FTSE Vietnam ETF	556.36	TWD	15.51	7.37%	28.95%	31.09%	-19.67	-100.45	-119.09	-210.00	-280.90
DCVFMVN Diamond ETF	533.65	VND	38,006.48	8.86%	13.66%	18.88%	-13.90	18.95	36.78	-6.71	4.68
MAFN VN30 ETF	38.83	VND	21,176.78	8.30%	30.59%	39.41%	-0.16	-0.32	-0.46	2.95	15.02
KIM Growth VN30 ETF	87.94	VND	11,793.52	7.95%	31.66%	38.13%	-0.04	-2.78	-4.70	-1.61	8.01
	2,376.99						-46.13	-108.64	-117.77	-364.82	-507.74

Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (% tăng/giảm vs tuần trước)

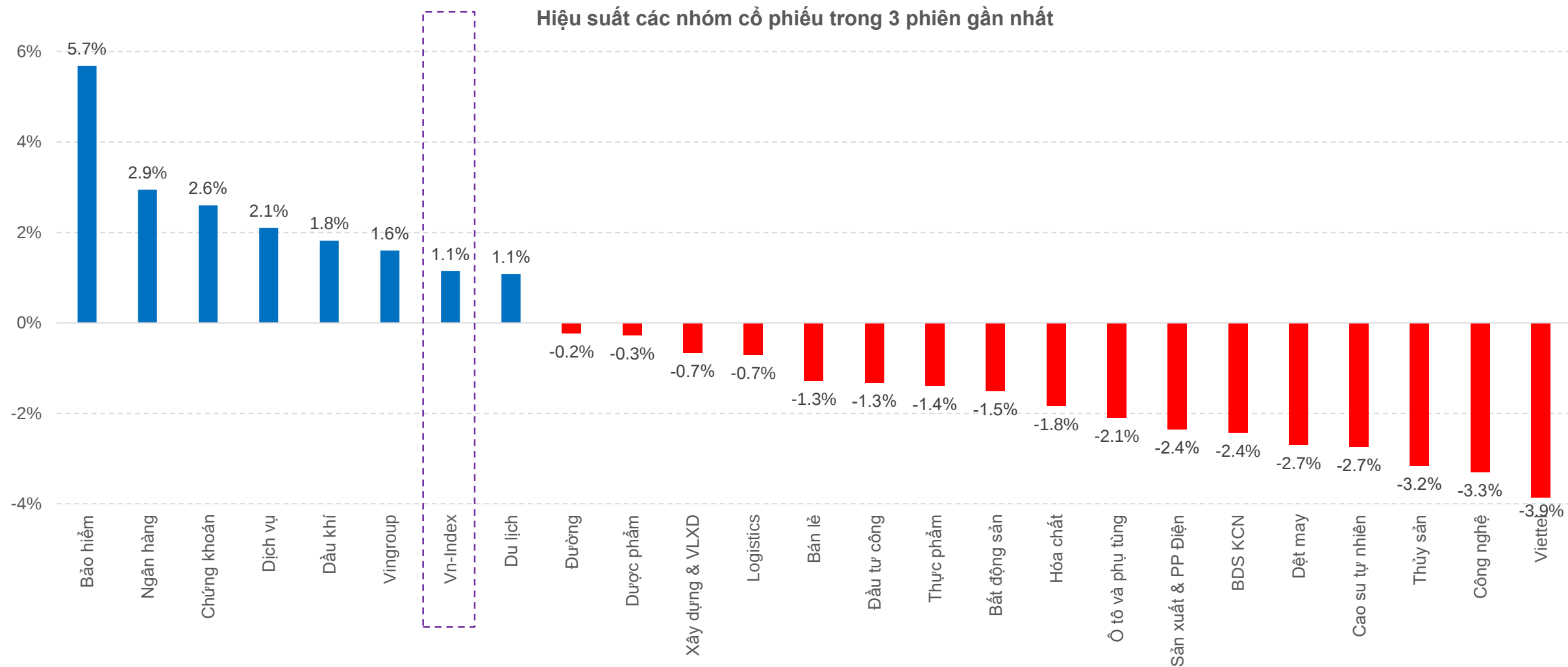
	08/15/2025	08/08/2025	08/01/2025	07/25/2025	07/18/2025
Dầu khí	-2.2%	22.9%	50.5%	26.0%	13.9%
Ngân hàng	14.9%	9.3%	29.0%	17.0%	-3.4%
Chứng khoán	-4.6%	-6.2%	39.9%	9.6%	15.1%
Bất động sản	27.7%	-9.3%	40.2%	-18.7%	62.3%
Dệt may	8.9%	2.4%	23.8%	9.4%	-3.5%
Bán lẻ	-3.2%	0.3%	58.1%	-10.7%	22.6%
Vingroup	-10.8%	8.2%	16.1%	-16.5%	29.1%
Xây dựng & VLXD	-25.0%	44.6%	51.9%	4.4%	-16.2%
Thực phẩm	57.0%	-12.5%	8.5%	14.7%	3.7%
Thủy sản	-21.5%	58.2%	-15.7%	56.1%	-4.5%
Logistics	5.1%	-26.6%	26.2%	45.0%	23.6%
Dược phẩm	44.4%	-32.3%	36.6%	-2.4%	10.5%
Sản xuất & PP Điện	18.8%	-16.5%	42.4%	22.0%	30.2%
Đầu tư công	24.9%	-3.4%	28.2%	5.1%	46.6%
Hóa chất	-0.6%	11.3%	-4.6%	35.3%	0.5%
Cao su tự nhiên	42.0%	-39.2%	-2.1%	18.6%	36.9%
Bảo hiểm	132.2%	16.1%	34.1%	31.4%	7.0%
Ô tô và phụ tùng	-10.7%	-26.8%	147.3%	-25.4%	27.2%
Dịch vụ	15.7%	12.6%	1.9%	55.0%	-5.1%
BDS KCN	24.3%	-14.2%	64.9%	2.5%	11.2%
Viettel	-21.1%	-0.6%	49.0%	-19.2%	7.2%
Du lịch	66.8%	-27.6%	2.7%	26.7%	-2.8%
Công nghệ	72.5%	-11.5%	50.0%	1.1%	-32.3%
Đường	-14.9%	-24.7%	39.9%	23.8%	16.7%

Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	08/15/2025	08/08/2025	08/01/2025	07/25/2025	07/18/2025
Dầu khí	3.2%	3.5%	2.9%	2.6%	2.2%
Ngân hàng	25.1%	23.7%	22.0%	22.8%	20.8%
Chứng khoán	17.9%	20.4%	22.0%	21.1%	20.5%
Bất động sản	14.6%	12.4%	13.9%	13.3%	17.4%
Dệt may	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%	0.6%
Bán lẻ	2.9%	3.2%	3.3%	2.8%	3.3%
Vingroup	2.7%	3.3%	3.1%	3.5%	4.5%
Xây dựng & VLXD	7.1%	10.3%	7.2%	6.4%	6.5%
Thực phẩm	4.7%	3.2%	3.7%	4.6%	4.3%
Thủy sản	0.7%	1.0%	0.6%	1.0%	0.7%
Logistics	2.7%	2.8%	3.9%	4.1%	3.0%
Dược phẩm	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%	0.1%
Sản xuất & PP Điện	1.9%	1.7%	2.1%	2.0%	1.7%
Đầu tư công	3.2%	2.8%	2.9%	3.1%	3.1%
Hóa chất	2.8%	3.1%	2.8%	3.9%	3.1%
Cao su tự nhiên	0.2%	0.1%	0.2%	0.3%	0.3%
Bảo hiểm	0.4%	0.2%	0.2%	0.2%	0.1%
Ô tô và phụ tùng	0.5%	0.6%	0.9%	0.5%	0.7%
Dịch vụ	1.3%	1.2%	1.1%	1.4%	1.0%
BDS KCN	2.5%	2.1%	2.5%	2.1%	2.1%
Viettel	0.6%	0.8%	0.8%	0.7%	1.0%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Công nghệ	4.2%	2.6%	3.0%	2.7%	2.8%
Đường	0.1%	0.2%	0.2%	0.2%	0.2%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

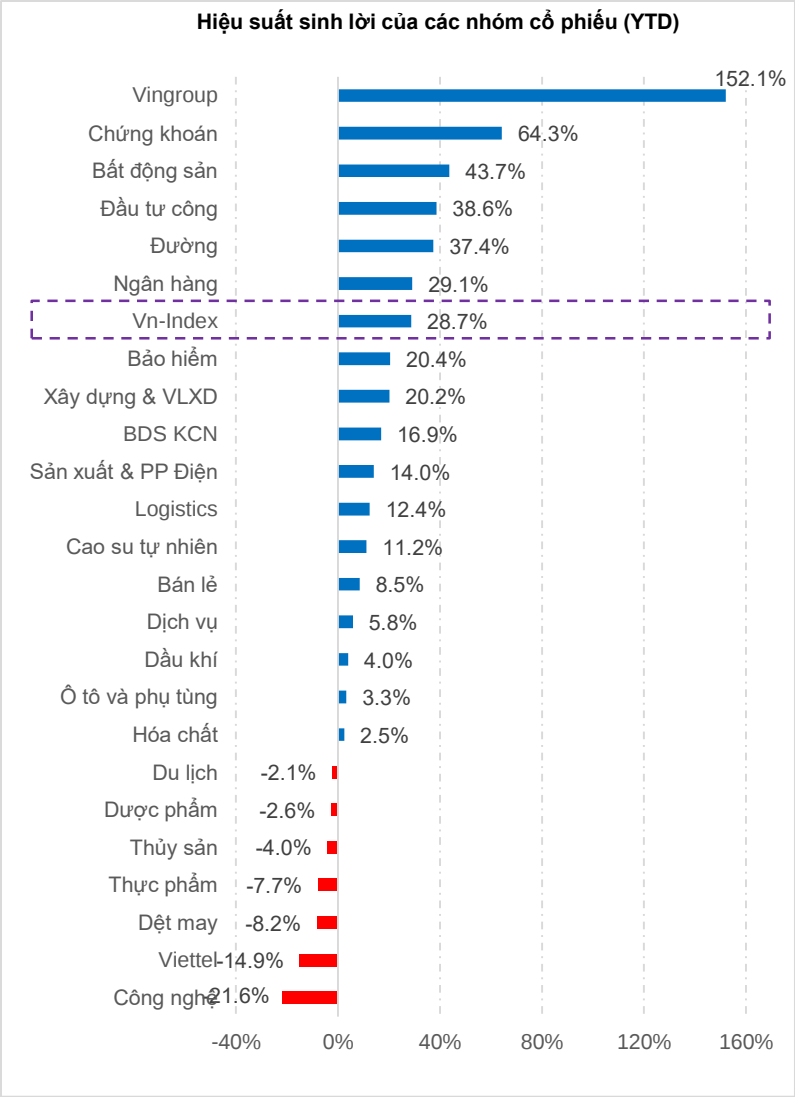
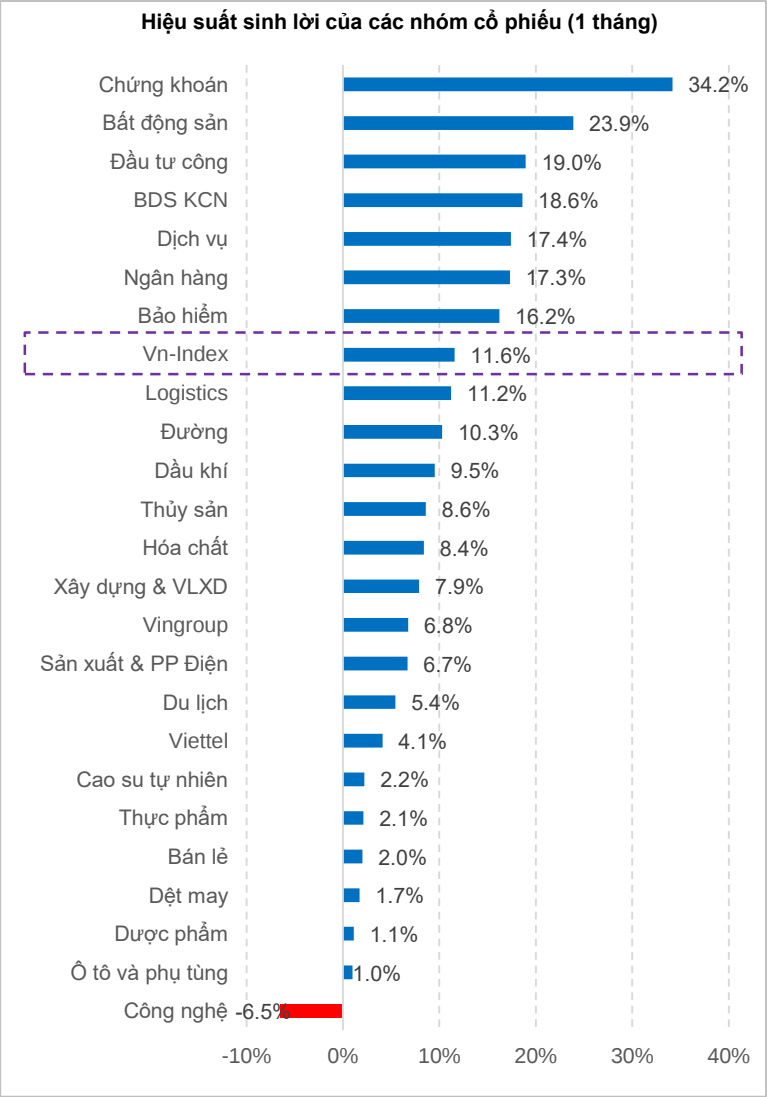
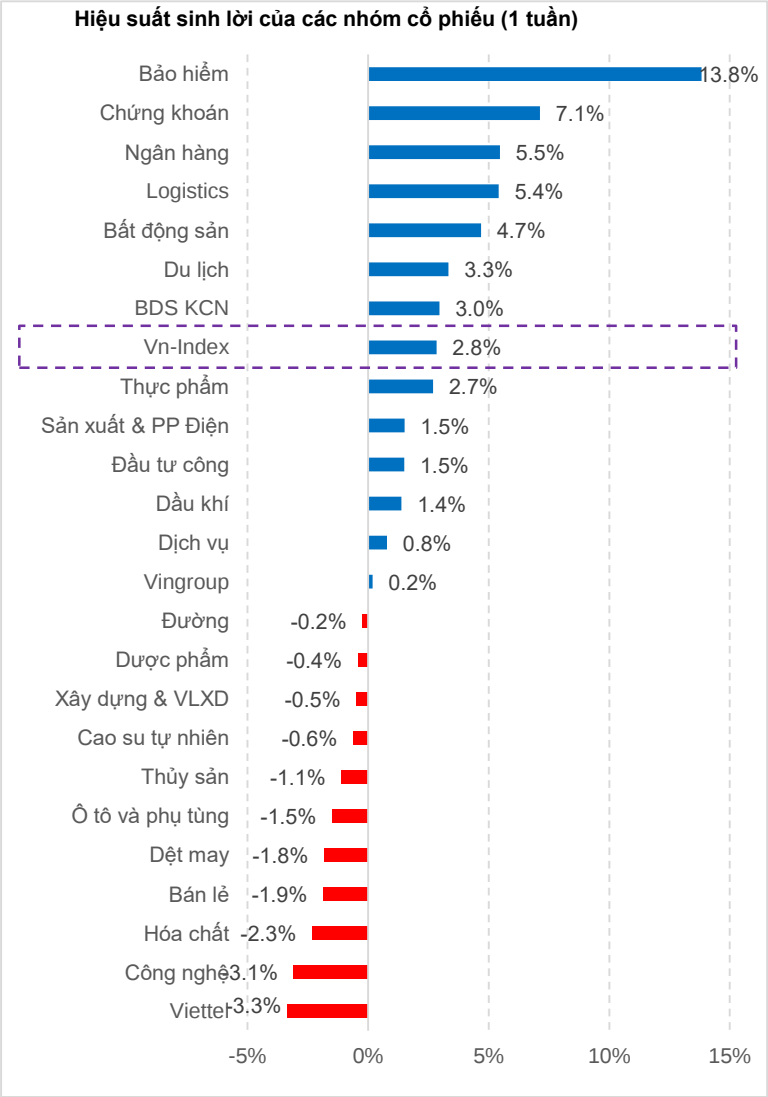
Trong 3 phiên gần nhất, chỉ số Vn-Index vẫn tăng điểm nhưng đà tăng chủ yếu cho nhóm cổ phiếu trụ chi phối. Mặt bằng cổ phiếu ở vòng T+ đầu tiên đang cho thấy sự phân hóa, thị trường có thể đi vào trạng thái chỉ số không điều chỉnh nhiều, thậm chí vẫn đi lên nhưng danh mục có thể bị thiệt hại



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Hiệu suất của Top 30 cổ phiếu có thanh khoản bình quân lớn nhất thị trường

STT	MCK	Giá đóng cửa (15/08)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
	VNINDEX	1630.00	2.8	11.6	28.7	
1	HPG	28.00	0.0	9.8	26.2	2,340
2	SSI	36.55	3.0	19.8	40.3	2,222
3	SHB	20.85	11.8	47.9	134.2	2,118
4	MBB	28.25	23.3	41.6	72.7	1,804
5	FPT	101.40	-4.0	-7.5	-22.9	1,664
6	MSN	83.10	8.3	11.5	18.7	1,581
7	VPB	31.10	5.3	49.9	66.4	1,491
8	VIX	34.70	21.8	116.9	270.6	1,401
9	CII	24.70	38.0	85.5	102.1	1,114
10	TCB	37.60	-0.7	8.1	52.5	1,089
11	VND	24.70	3.6	36.5	102.2	1,049
12	SHS	25.30	8.1	68.7	133.6	1,029
13	GEX	56.60	-6.1	34.9	217.0	1,026
14	TPB	19.50	0.8	32.2	25.6	1,020
15	HDB	31.00	10.5	28.4	21.6	997

STT	MCK	Giá đóng cửa (15/08)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)	Thanh khoản bình quân (Tỷ VND)
16	PDR	24.00	12.7	33.6	25.2	877
17	DIG	23.30	2.2	26.6	30.6	837
18	VCB	64.30	3.9	4.7	5.5	800
19	CEO	26.30	2.7	45.9	108.9	758
20	EIB	29.70	11.2	20.7	53.9	742
21	CTG	49.00	2.7	11.0	29.6	740
22	VCI	45.30	-0.4	10.8	37.4	722
23	MWG	70.50	-2.1	3.2	17.2	704
24	HCM	29.00	3.9	14.9	27.6	636
25	NVL	18.15	-2.2	20.2	77.1	626
26	STB	53.90	-0.2	13.0	46.1	613
27	VCG	26.95	2.3	17.9	66.3	600
28	VSC	33.85	34.9	100.9	174.6	589
29	ACB	26.55	9.5	18.3	23.2	582
30	BID	41.00	3.3	7.6	9.2	563

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

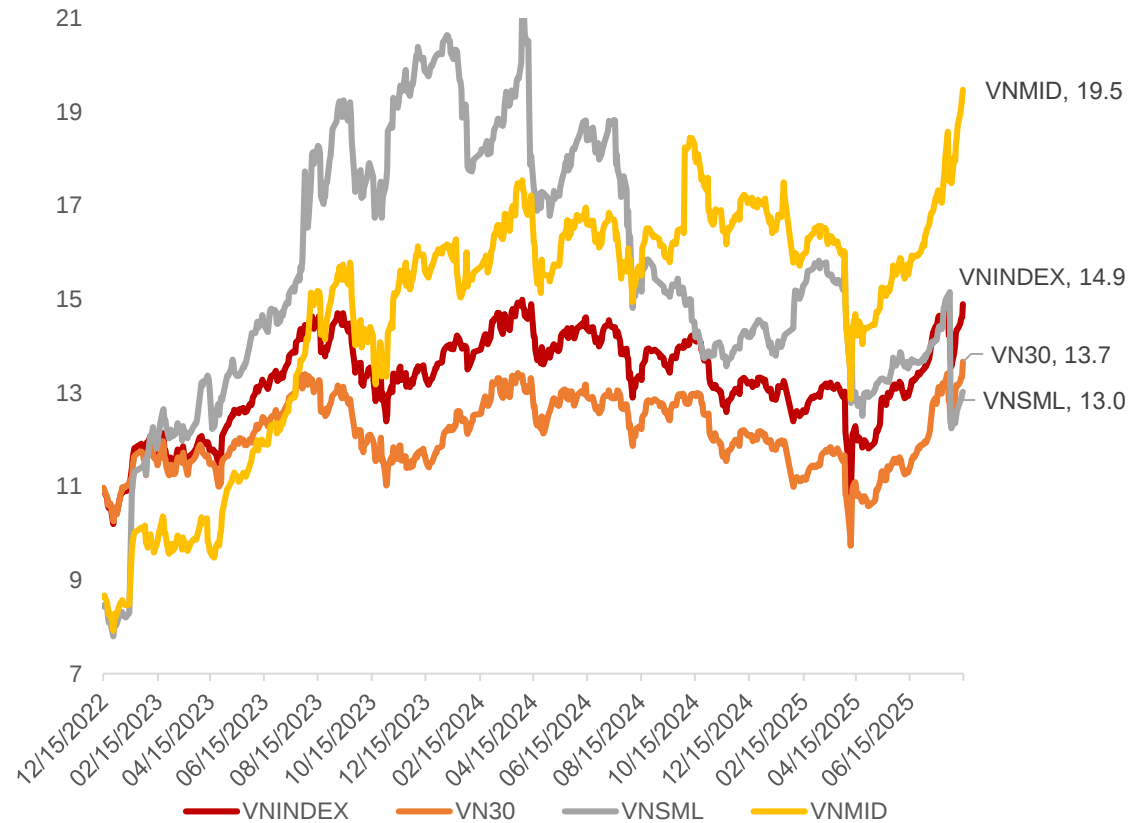


Thị trường đã xuất hiện tình trạng “xanh vỏ đỏ lòng” rồi điều chỉnh ở phiên cuối tuần mà không lập lại kịch bản ngược dòng ở cuối phiên như các phiên trước đó. Phiên cuối tuần vừa qua đã là phiên phân phối lớn thứ 3 trên nền thanh khoản kỷ lục. Vùng hỗ trợ cho thị trường ở khu vực 1.566 – 1.588 điểm, trong khi các đỉnh cao mới có thể hướng tới ở 1.668 – 1.690 điểm.



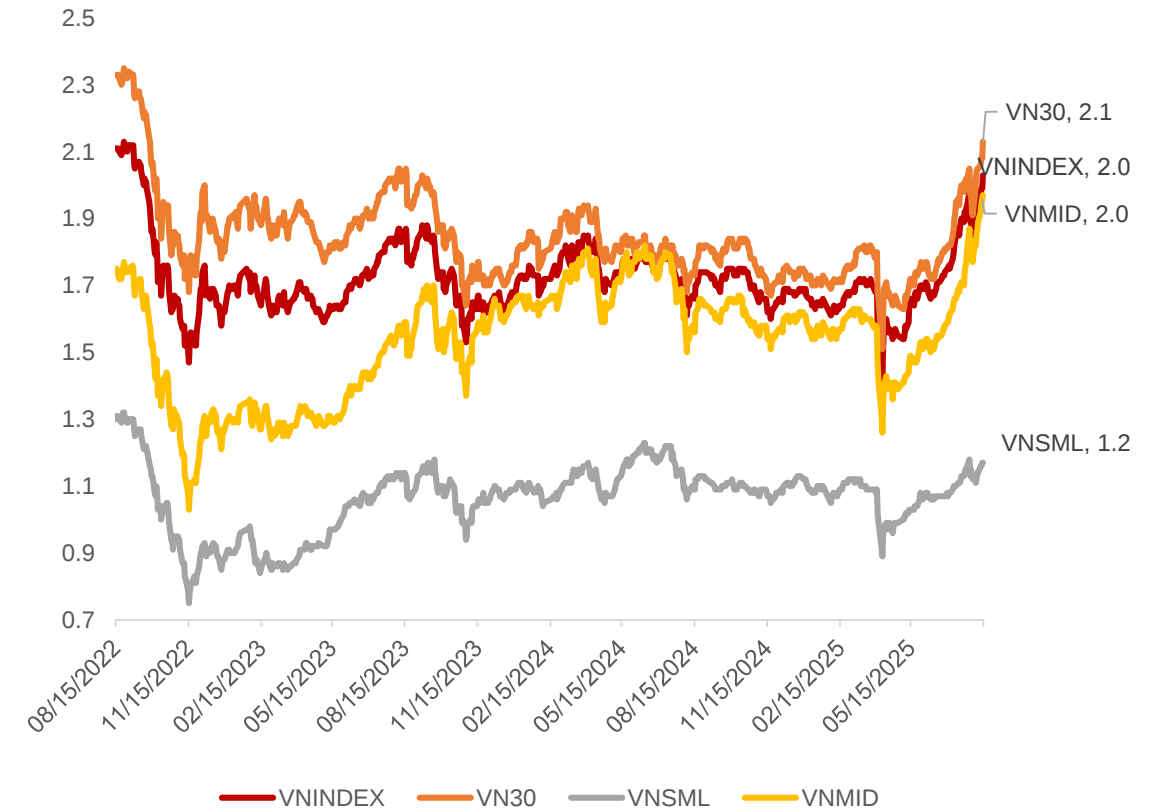
Định giá thị trường: Hệ số P/E và P/B trong vòng 3 năm qua (ttm, lần)

Hệ số P/E TTM (lần) trong vòng 3 năm của các chỉ số



Nguồn: FinX, MBS Research

Hệ số P/B của các chỉ số trong vòng 3 năm qua (lần)



Nguồn: FinX, MBS Research

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Nhận định thị trường: Xác suất thị trường tăng điểm trong tháng 8 là khá cao với 5 năm liên tiếp gần đây thị trường đều tăng điểm

	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
10 Yr Avg	2.47	1.98	-1.51	.18	1.88	.65	1.29	1.79	-.54	-1.13	2.28	1.19
2025	-.14	3.19	.11	-6.16	8.67	3.26	9.19	8.48				
2024	3.04	7.59	2.50	-5.81	4.32	-1.30	.50	2.59	.32	-1.82	-1.11	1.31
2023	10.34	-7.78	3.90	-1.46	2.48	4.19	9.17	.09	-5.71	-10.91	6.41	3.27
2022	-1.29	.76	.14	-8.40	-5.42	-7.36	.73	6.15	-11.59	-9.20	1.99	-3.94
2021	-4.28	10.59	1.97	4.02	7.15	6.06	-6.99	1.64	.80	7.62	2.37	1.34
2020	-2.54	-5.81	-24.90	16.09	12.40	-4.55	-3.24	10.43	2.67	2.24	8.39	10.05
2019	2.03	6.02	1.58	-.11	-2.02	-1.04	4.39	-.77	1.27	.23	-2.81	-1.01
2018	12.81	1.01	4.72	-10.58	-7.52	-1.08	-.46	3.47	2.79	-10.06	1.29	-3.67
2017	4.87	1.94	1.62	-.63	2.80	5.24	.91	-.10	2.77	4.08	13.45	3.61
2016	-5.83	2.59	.33	6.62	3.35	2.23	3.16	3.43	1.65	-1.45	-1.59	-.03
2015	5.58	2.86	-6.99	2.04	1.27	4.12	4.72	-9.07	-.37	7.95	-5.63	1.02

Nguồn: Bloomberg

 Ưu điểm vượt trội:

- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside ≥ 1 .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



1 tuần

DM Alpha 2.24%

Vnindex **2,8%**

2 tuần

DM Alpha 3,36%

Vnindex 8,8%

Từ ngày khởi tạo

DM Alpha	16,58%
----------	--------

Vnindex **34,93%**

Danh mục năm giữ hiện tại

Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2924

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% LỖ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	ACB	22,400	7/16/2025	28,000	21,500	25.00%	-4.02%	20	8/15/2025	26,550	18.53%

ACB Chúng tôi giữ nguyên mức P/B mục tiêu ở mức 1.3x nhờ ROE vẫn duy trì vượt 20%, qua đó hàm ý rằng mức P/B hiện tại ở mức 1.1x đang rất hấp dẫn cho đầu tư dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đinh Hà Anh

Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đinh Công Luyện

Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng